

DOI:10.22144/ctu.jsi.2017.014

CÁC MÔ HÌNH E-LEARNING HỖ TRỢ DẠY VÀ HỌC

Trần Thanh Điện¹ và Nguyễn Thái Nghe²

¹Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng, Trường Đại học Cần Thơ

²Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 15/09/2017

Ngày nhận bài sửa: 10/10/2017

Ngày duyệt đăng: 20/10/2017

Title:

E-learning application models for supporting teaching and learning

Từ khóa:

E-learning, hỗ trợ dạy và học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục

Keywords:

E-learning, ICT in education, teaching and learning support

ABSTRACT

In the last few years, e-learning becomes an emergent learning method that several institutions in Vietnam have deployed at their organizations including Can Tho University (CTU). Until January 2017, the e-learning system of CTU (called Dokeos) serves for more than 950 lecturers and 50,000 students with more than 600 courses created to support the teaching of the lecturers. This study introduces e-learning and popular models in e-learning, which CTU is applying as a case study. The results of e-learning application in CTU indicated that it has been becoming a new channel for effective support in educating through credit system, contributing to training quality improvement of the university.

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, e-learning đã trở thành một phương thức học tập nổi bật được nhiều viện, trường của Việt Nam triển khai, trong đó có Trường Đại học Cần Thơ. Tính đến tháng 01/2017, hệ thống e-learning đã và đang hỗ trợ dạy và học cho khoảng 950 giảng viên và 50.000 sinh viên, học viên thuộc các hệ đào tạo trong toàn trường, với khoảng 1.600 khóa học được tạo ra nhằm hỗ trợ công tác giảng dạy của các giảng viên. Bài viết này giới thiệu về e-learning và các mô hình phổ biến trong e-learning, từ đó trình bày việc ứng dụng e-learning hỗ trợ dạy và học tại Trường Đại học Cần Thơ. Kết quả cho thấy e-learning đã trở thành kênh hỗ trợ hiệu quả cho công tác giảng dạy của giảng viên và tự học của sinh viên theo học chế tín chỉ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Cần Thơ.

Trích dẫn: Trần Thanh Điện và Nguyễn Thái Nghe, 2017. Các mô hình e-learning hỗ trợ dạy và học. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề: Công nghệ thông tin: 103-111.

1 GIỚI THIỆU

Chỉ thị 55/2008/CT- BGDDĐT ban hành ngày 30 tháng 9 năm 2008 về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012 đã yêu cầu đẩy mạnh một cách hợp lý việc triển khai ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tính tích cực tự học, tự tìm tòi thông tin của người học; triển khai mạnh mẽ e-learning, tổ chức cho giáo viên, giảng viên soạn bài giảng điện tử e-

learning trực tuyến; tổ chức các khóa học trên mạng, tăng tính mềm dẻo trong việc lựa chọn cơ hội học tập cho người học (Bộ GD&ĐT, 2008).

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 2006-2007, Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) đã chuyển đổi sang học chế tín chỉ. Những thành công bước đầu tại trường đã cho thấy việc chuyển đổi này là chủ trương đúng, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, tạo điều kiện cho giáo dục Việt Nam hội nhập với nền giáo dục thế giới. Tuy nhiên, sự chuyển đổi từ đơn vị học trình

sang tin chỉ, số giờ giảng dạy trên lớp giảm đáng kể nhưng nội dung kiến thức không thay đổi, đã đặt ra yêu cầu giảng viên phải thay đổi phương pháp giảng dạy, đặc biệt là ứng dụng CNTT trong dạy và học.

“Đẩy mạnh ứng dụng e-learning” là một trong năm dự án của “Chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin” tại Trường ĐHTC nhằm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu và quản lý của trường (Trường ĐHTC, 2003). Trong khuôn khổ chương trình hợp tác giữa Trường ĐHTC và các trường đại học phía Bắc Vương Quốc Bỉ (Dự án VLIR-IUC), từ năm 2005, hệ thống e-learning (còn gọi là hệ thống quản lý dạy và học tập trên mạng - Learning Management System hay LMS) đã được triển khai trên mạng của trường và được đội ngũ giảng viên nhà trường đón nhận tích cực.

Qua hơn 10 năm triển khai mô hình ứng dụng e-learning hỗ trợ dạy và học, nhà trường đã thu được những kết quả đáng khích lệ, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên, nâng cao chất lượng đào tạo.

Bài viết này giới thiệu về e-learning và các mô hình phổ biến trong e-learning, từ đó trình bày việc ứng dụng e-learning hỗ trợ dạy và học tại Trường ĐHTC sau hơn 10 năm áp dụng e-learning tại nhà trường và những đề xuất để công tác này ngày càng hiệu quả hơn.

2 E-LEARNING VÀ MÔ HÌNH ỨNG DỤNG E-LEARNING

2.1 Giới thiệu về e-learning

E-learning là việc sử dụng công nghệ thông tin và máy tính trong học tập (Horton *et al.*, 2006). Hiện nay, có rất nhiều cách hiểu về e-learning. Hiểu theo nghĩa rộng, e-learning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin. Theo quan điểm hiện đại, e-learning là sự phân phát các nội dung học sử dụng các công cụ điện tử như máy tính, mạng Internet. Thông qua một máy tính, người dạy và người học có thể giao tiếp với nhau qua mạng dưới các hình thức như: e-mail, thảo luận trực tuyến (chat), diễn đàn (forum), hội thảo video (Trịnh Văn Biều, 2012). Theo Lusk *et al.* (2010), “E” trong thuật ngữ e-learning được hiểu là “exciting, energetic, enthusiastic, emotional, extended, excellent, và educational”, nghĩa là “học tập thú vị, năng động, nhiệt tình, cảm xúc, mở rộng, tuyệt vời, và có giáo dục”.

Có hai hình thức giao tiếp giữa người dạy và người học: giao tiếp đồng bộ (synchronous) và giao tiếp không đồng bộ (asynchronous). Giao tiếp đồng bộ là hình thức giao tiếp trong đó có nhiều người truy cập mạng tại cùng một thời điểm và trao đổi thông tin trực tiếp với nhau như: thảo luận trực tuyến, hội thảo video,... Giao tiếp không đồng bộ là hình thức mà những người giao tiếp không nhất thiết phải truy cập mạng tại cùng một thời điểm, ví dụ như: các khóa tự học qua Internet, e-mail, diễn đàn. Đặc trưng của kiểu học này là giảng viên phải chuẩn bị tài liệu khóa học trước khi khóa học diễn ra. Học viên được tự do chọn lựa thời gian tham gia khóa học (Vũ Thị Hạnh, 2013).

2.1.1 Thành phần của hệ thống e-learning

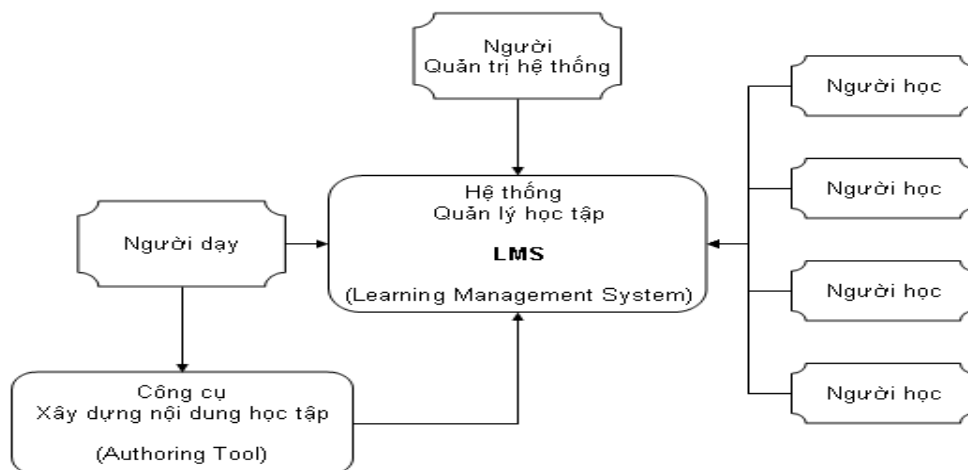
Một cách tổng thể, một hệ thống e-learning bao gồm 3 phần chính là: Hạ tầng truyền thông và mạng, bao gồm các thiết bị đầu cuối người dùng hay học viên, thiết bị tại các cơ sở cung cấp dịch vụ, mạng truyền thông; hạ tầng phần mềm, gồm các phần mềm LMS, LCMS, Authoring Tools...; và nội dung đào tạo (hạ tầng thông tin), gồm nội dung các khóa học, các chương trình đào tạo, các courseware, đây là phần quan trọng của e-learning (Lê Huy Hoàng và *ctv.*, 2011).

Nhiều nhà chuyên môn cho rằng ưu điểm nổi trội của e-learning so với các phương pháp giáo dục truyền thống là việc tạo ra một môi trường học tập mở và tính chất tái sử dụng các đơn vị tri thức hay đối tượng học tập (learning object). Việc áp dụng công nghệ giúp cho quá trình dạy và học hiệu quả hơn, người học tiếp cận nhanh chóng, giúp tiết kiệm chi phí và thời gian đào tạo so với phương pháp giảng dạy truyền thống.

2.1.2 Mô hình hệ thống e-learning

Trung tâm của hệ thống e-learning là hệ thống quản lý học tập LMS (Learning Management System). Theo đó, người dạy, người học và người quản trị hệ thống đều truy cập vào hệ thống này với những mục tiêu khác nhau đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và việc dạy học diễn ra hiệu quả.

Để tạo và quản lý một khóa học, người dạy ngoài việc làm việc trực tiếp trên hệ thống quản lý học tập, còn cần sử dụng các công cụ xây dựng nội dung học tập (Authoring Tools) để thiết kế khóa học và đóng gói theo chuẩn (ví dụ chuẩn SCORM) gửi tới hệ thống quản lý học tập. Nội dung khóa học có thể được thiết kế trực tiếp không cần các công cụ Authoring tools, những hệ thống như vậy gọi là hệ thống quản lý nội dung học tập LCMS (Learning Content Management System).



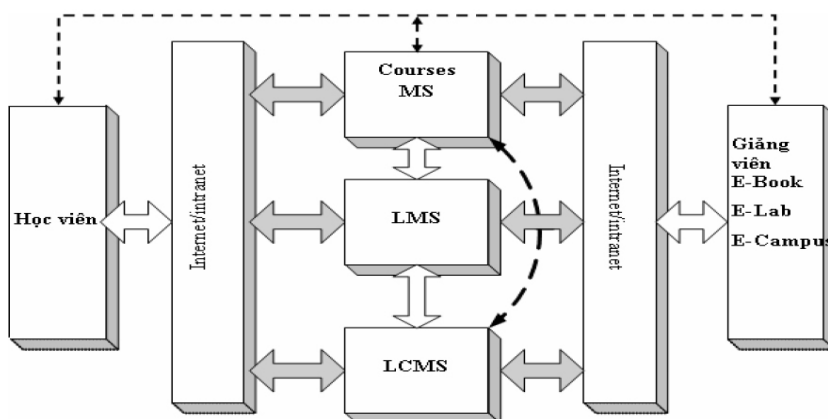
Hình 1: Mô hình hệ thống e-learning

(Nguồn: VVOB, 2010)

2.1.3 Mô hình chức năng của e-learning

Mô hình chức năng có thể cung cấp một cái nhìn trực quan về các thành phần tạo nên môi trường e-learning và những đối tượng được tương tác lẫn nhau. ADL (Advanced Distributed Learning), tổ chức chuyên nghiên cứu và khuyến khích việc phát triển và phân phối học liệu sử dụng các công nghệ mới theo tiêu chuẩn SCORM

(Sharable Content Object Reference Model-mô hình chuẩn đơn vị nội dung chia sẻ) mô tả tổng quát chức năng của một hệ thống e-learning bao gồm hai phân hệ cơ bản là phân hệ quản lý các quá trình học tập (Learning Management System-LMS) và phân hệ quản lý nội dung học tập (Learning Content Management System-LCMS) (Trần Thị Mai Thương và ctv., 2009).



Hình 2: Mô hình chức năng hệ thống e-learning

(Nguồn: Trần Thị Mai Thương và ctv., 2009)

2.2 Mô hình ứng dụng e-learning

Ngày nay, e-learning đang trở thành một phương pháp học tập nổi bật được nhiều quốc gia, nhiều tổ chức, trong đó có các trường đại học triển khai. Theo nghiên cứu của ECAR2 (Metros *et al.*, 2002), trong số 274 viện, trường của Mỹ ứng dụng có e-learning vào dạy và học thì có 86% cho biết đã xây dựng các khóa học có tích hợp công nghệ vào. Tại châu Á, một số quốc gia, đặc biệt là các nước có nền kinh tế phát triển hơn cũng đang có

những nỗ lực phát triển e-learning như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Trung Quốc...

Ở Việt Nam, thực hiện chủ trương Nhà nước về ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo, nhiều viện, trường đã nhanh chóng nắm bắt được xu thế phát triển của đào tạo trực tuyến. Theo số liệu cung cấp tại Hội thảo “Nghiên cứu và triển khai E-learning” do Viện CNTT (Đại học Quốc gia Hà Nội) và Khoa CNTT (Đại học Bách Khoa Hà Nội) phối hợp tổ chức tháng 3 năm 2005, có 37 trường

đang triển khai đào tạo trực tuyến (Tri Nam TDI.,JSC, 2009) như: Viện Đại học Mở Hà Nội, Viện Công nghệ Thông tin-Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Ngoại thương, Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh,...

Một số hệ thống LMS phổ biến hiện nay trên thế giới phải kể đến là: BlackBoard, WebCT, Atutor, Itias, Moodle, Dokeos... Việc chọn lựa một hệ thống LMS phải được xem xét nhiều yếu tố, chủ yếu dựa trên: khả năng mở rộng, chuẩn hệ thống tuân theo, hệ thống đóng hay mở, tính thân thiện người dùng, sự hỗ trợ các ngôn ngữ và hệ điều hành khác nhau, khả năng cung cấp các mô hình học và giá cả.

Thực tế hiện nay, nhiều viện, trường ở Việt Nam đang triển khai e-learning dựa trên phần mềm mã nguồn mở (open source) như Moodle, Dokeos nhằm tiết kiệm chi phí trong quá trình triển khai nhưng vẫn đảm bảo những tính năng cơ bản. Hệ thống Moodle và Dokeos nổi bật là thiết kế hướng tới giáo dục, dễ sử dụng với giao diện trực quan, cho phép giảng viên tạo, quản lý và cung cấp bài giảng trên môi trường web một cách rất dễ dàng với 4 nhóm chức năng chính như hầu hết các hệ thống e-learning khác.

3 MÔ HÌNH E-LEARNING HỖ TRỢ DẠY VÀ HỌC TẠI TRƯỜNG ĐHCT

3.1 Giới thiệu hệ thống e-learning của Trường ĐHCT

Hệ thống hỗ trợ dạy và học trên mạng hay hệ thống e-learning của Trường ĐHCT (có tên gọi là Dokeos) là phần mềm nguồn mở được hàng trăm tổ chức trên thế giới bao gồm các trường đại học sử dụng để tạo và quản lý các khóa học trực tuyến

thông qua môi trường web, chạy trên đa hệ điều hành, hỗ trợ đa ngôn ngữ (Trainer's manual of Dokeos 1.8, 2007).

3.1.1 Các nhóm chức năng của hệ thống

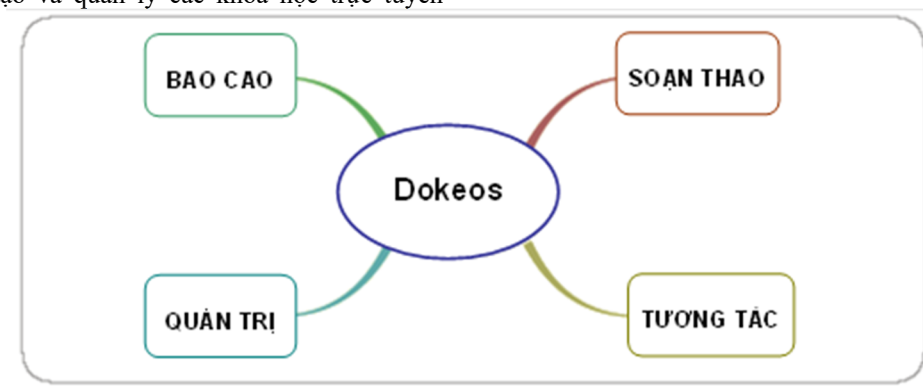
Một hệ thống Dokeos có 4 nhóm chức năng chính gồm:

1) Chức năng soạn thảo (author), giảng viên sử dụng các mẫu đào tạo (training templates) có sẵn để sản xuất ra nội dung nhanh chóng; xây dựng bài tập dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn (multiple choice), câu hỏi mở (open question) hoặc sử dụng công cụ hotspots; xây dựng cấu trúc bài giảng trực tuyến. Trong không gian của mỗi khóa học trực tuyến, giảng viên có thể sử dụng công cụ hỗ trợ để tạo bài giảng điện tử, cung cấp cho sinh viên các tài liệu dưới dạng word, PDF, HTML, audio, video,...

2) Chức năng tương tác (interact), giảng viên và sinh viên có thể sử dụng nhiều công cụ để tương tác với nhau như diễn đàn thảo luận (forum), nhật ký học tập (blogs), tán gẫu (chat), hội nghị trực tuyến (video conference), công cụ chia sẻ tài liệu (documents sharing) giữa giảng viên với sinh viên và giữa các sinh viên với nhau, nhóm làm việc và lịch hoạt động nhóm (group agenda)...

3) Chức năng báo cáo (report), giảng viên có thể tạo ra nhiều dạng báo cáo theo thời gian học tập của sinh viên, quá trình học tập của sinh viên,...

4) Chức năng quản trị của giảng viên (admin), giảng viên có thể quản lý toàn bộ quá trình học tập của sinh viên, đơn độc, nhắc nhở sinh viên, phân quyền hoặc hạn chế khả năng truy xuất khóa học của sinh viên vào các công cụ của khóa học,...



Hình 3: Các nhóm chức năng chính của hệ thống Dokeos

3.1.2 Chức năng xét trên phương diện người sử dụng

Xét trên phương diện người sử dụng, hệ thống e-learning Dokeos có các nhóm người dùng chính gồm:

1) Quản trị hệ thống (administrator), chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của hệ thống, phân quyền người sử dụng và thay đổi giao diện.

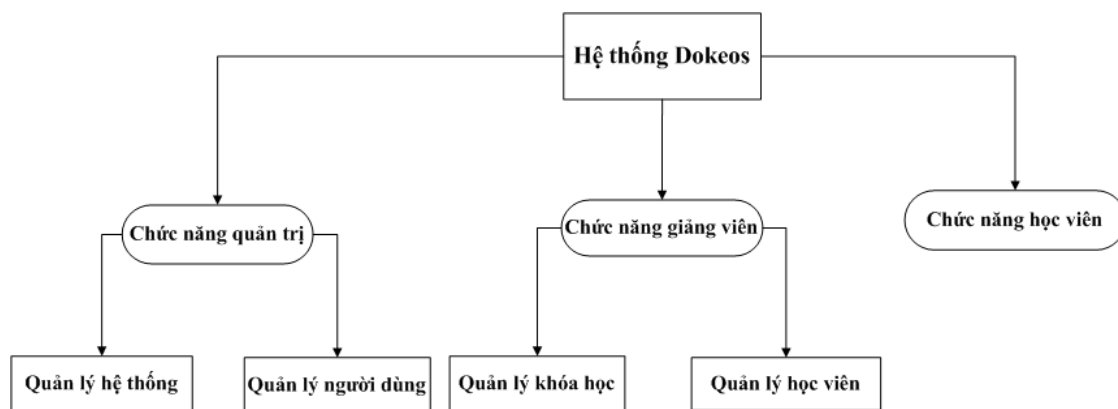
2) Giảng viên (lecturer), quản lý toàn bộ khóa học và quản lý quá trình học tập của các học viên tham gia vào khóa học; biên soạn các bài học, bài tập,... và chấp nhận một sinh viên được tham gia khóa học hay không.

Ngoài ra, những tính năng của Dokeos có thể giúp giảng viên gửi thông báo đến nhiều người dùng trong khóa học cùng một lúc, chuyển sang chế độ học viên để xem trước những gì đã làm trên khóa học, chọn cách trình bày diễn đàn theo dạng cây, gõ công thức toán dưới dạng text, chia sẻ nội dung và theo dõi việc sử dụng nội dung học tập của học viên, soạn thảo bài giảng theo kiểu WYSIWYG, nhúng tập tin hình ảnh và âm thanh

vào bài kiểm tra,...

3) Sinh viên hay học viên (learner), đăng ký tham gia khóa học nếu được giảng viên cho phép. Sinh viên có thể học tập, tương tác trên các công cụ của khóa học khi được giảng viên cho tham gia vào khóa học.

Với những tính năng của hệ thống Dokeos, có thể giúp học viên học tuần tự (step by step) trong quá trình học tập, sử dụng nhiều công cụ học tập theo quản lý của giảng viên, truy xuất các công cụ học tập nhanh nhất mà không cần quay về trang chủ, đưa hình ảnh của mình trong khi chat hoặc trong danh sách người dùng,...



Hình 4: Sơ đồ chức năng tổng quát của hệ thống Dokeos

3.1.3 So sánh hệ thống Dokeos với các hệ thống LMS khác

Như đã đề cập, Dokeos là phần mềm mã nguồn mở, giao diện đơn giản, dễ sử dụng nên có thể là giải pháp tốt cho LMS. So sánh với các hệ thống LMS khác, Dokeos có những tính năng khá tốt

(Bảng 1), mặc dù chưa thật sự nổi trội nhưng có thể chấp nhận được đối với một phần mềm nguồn mở (miễn phí khi sử dụng và phát triển) trong điều kiện kinh phí hạn chế của các trường đại học, trong đó có Trường ĐHTC.

Bảng 1: So sánh chức năng của Dokeos với các hệ thống LMS khác

Tính năng	Dokeos 1.8.5	ATutor 1.6.2	Moodle 1.9
Hỗ trợ UTF-8	✓	✓	✓
Truy xuất theo vai trò	✓	✓	✓
Công thức toán học	✓	-	✓
Hỗ trợ Tex/LaTex	✓	✓	✓
Nhúng đa phương tiện	✓	✓	✓
Đánh giá (test) trực tuyến	✓	✓	✓
Hỗ trợ chuẩn SCORM	✓	✓	✓
Nhập dữ liệu	SCORM, AICC	SCORM	SCORM
Xuất dữ liệu	SCORM	IMS, SCORM	SCORM
Dễ sử dụng	✓	-	✓
Trình biên soạn HTML	✓	✓	✓
Khóa học có cấu trúc	✓	✓	✓
Cộng đồng sử dụng (forum, wiki)	✓	✓	✓
Tùy chỉnh	✓	✓	✓

(Nguồn: Irina Drewitz, 2009)

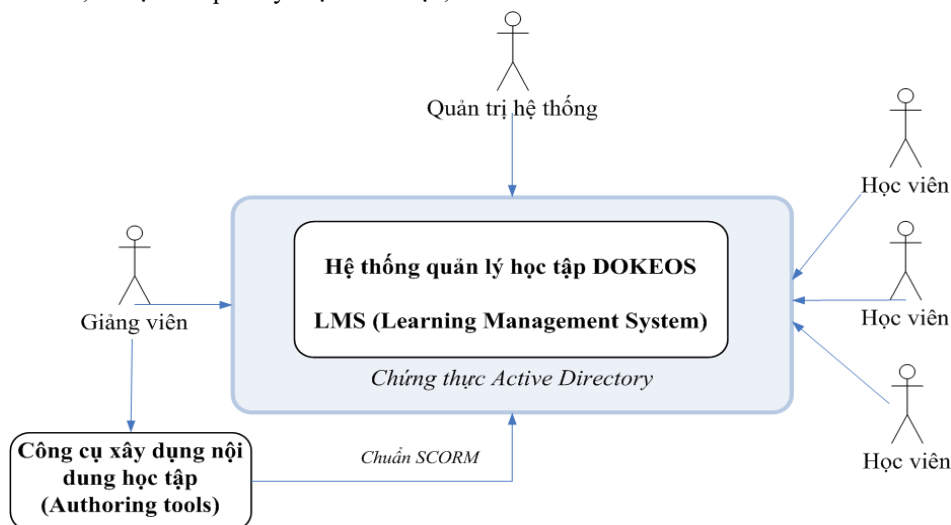
3.2 Mô hình hệ thống e-learning của Trường ĐHT

Trung tâm của hệ thống e-learning là hệ thống quản lý học tập LMS. Theo đó, giảng viên, học viên và người quản trị đều truy cập vào hệ thống với những mục tiêu khác nhau đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, việc dạy và học diễn ra hiệu quả nhất.

Cũng như các hệ thống e-learning khác, đối với hệ thống Dokeos, để tạo và quản lý một khóa học,

giảng viên có thể thực hiện trực tiếp trên hệ thống quản lý học tập hoặc sử dụng các công cụ xây dựng nội dung học tập (authoring tools) để xây dựng nội dung khóa học và có thể đóng gói theo chuẩn SCORM gửi tới hệ thống quản lý học tập.

Tất cả người dùng muốn sử dụng được hệ thống đều đăng nhập thông qua một tài khoản chứng thực. Trường ĐHT sử dụng hệ thống AD (Active Directory) để chứng thực cho giảng viên và sinh viên, học viên ở tất cả bậc học và hệ đào tạo.



Hình 5: Mô hình hệ thống của Dokeos của Trường ĐHT

4 KẾT QUẢ ỨNG DỤNG E-LEARNING TẠI TRƯỜNG ĐHT

Hệ thống e-learning Dokeos của Trường hiện có khoảng 50.000 người dùng tham gia. Trong số đó có gần 950 (trong số khoảng 1.200 giảng viên)

đã tạo khóa học phục vụ cho công tác giảng dạy, chiếm tỷ lệ 78% số giảng viên toàn trường. Hầu hết sinh viên và học viên cao học, đặc biệt là sinh viên đại học chính quy đều tham gia vào hệ thống e-learning để tìm kiếm tài liệu, trao đổi học tập.



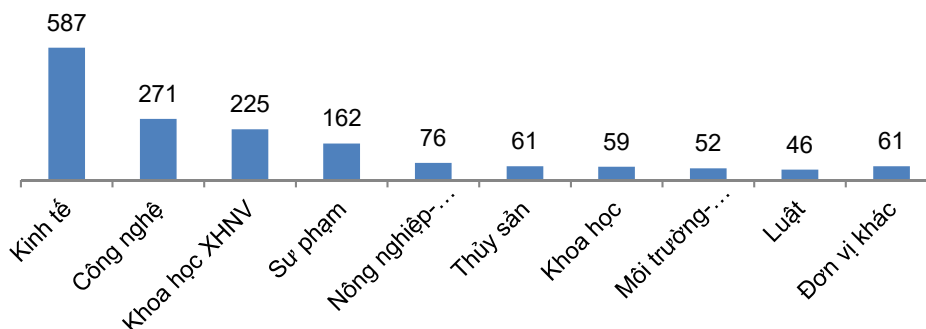
Hình 6: Giao diện một khóa học trên hệ thống e-learning của Trường ĐHT

(Nguồn: Hệ thống e-learning Trường ĐHT)

Với tỷ lệ 78% giảng viên tham gia hệ thống e-learning (chủ yếu do tự nguyện và sự đam mê) để hỗ trợ công việc dạy học của mình cho thấy sự năng động của đội ngũ giảng viên trong điều kiện ứng dụng e-learning vào công giảng dạy.

Với khoảng 1.600 khóa học được tạo ra trên hệ thống, hầu hết các đơn vị đào tạo đều có giảng viên

ứng dụng e-learning phục vụ cho công tác giảng dạy. Khoa Kinh tế là đơn vị có nhiều khóa học được giảng viên tạo để hỗ trợ công việc giảng dạy do đây là khoa tham gia vào Dự án VLIR-EI ngay từ ban đầu và khoa có nhiều cán bộ là giảng dạy trẻ, năng động và nhạy bén với tiếp cận công nghệ mới.



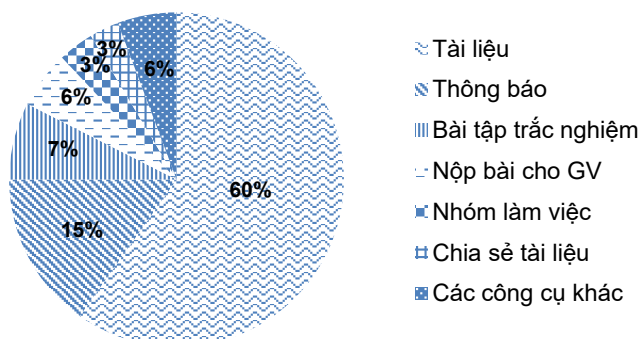
Hình 7: Số khóa học phân bố theo khoa được tạo để phục vụ giảng dạy

(Nguồn: lms.ctu.edu.vn, tháng 01/2017)

Có hai dạng khóa học tồn tại trên hệ thống e-learning của Trường ĐHTC tùy thuộc mục đích mà giảng viên muốn áp dụng. Dạng thứ nhất là khóa học trực tuyến bán phần (blended learning), nghĩa là giảng viên vẫn lên lớp giảng dạy, xen kẽ là các buổi học trực tuyến. Với hình thức này, giảng viên ngoài thời gian dạy trên lớp còn hướng dẫn cho sinh viên vào hệ thống e-learning đọc thêm tài liệu do giảng viên cung cấp, các hoạt động tương tác giữa giảng viên và sinh viên cũng được thực hiện thông qua diễn đàn, nhóm làm việc, bài tập... Dạng thứ hai là khóa học được giảng viên tạo nhằm mục đích cung cấp tài liệu cho sinh viên như giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo đã được số hóa, bài tập nhóm... Một số giảng viên còn tạo diễn đàn trao đổi để giải đáp thắc mắc cho sinh viên thông qua câu hỏi thường gặp.

Theo thống kê sơ bộ từ hệ thống e-learning cho thấy, có khoảng 10% khóa học (học phần) được tạo áp dụng dạng trực tuyến bán phần và 90% khóa học được tạo nhằm mục đích cung cấp tài liệu cho sinh viên hoặc sử dụng để công bố điểm kiểm tra, điểm thi hoặc tận dụng hệ thống để gửi email toàn bộ sinh viên tham gia học phần hoặc tạo diễn đàn cho lớp cố vấn học tập trao đổi, thảo luận.

Trong số gần 6,8 triệu lượt người dùng truy xuất trực tiếp vào các khóa học trên hệ thống e-learning, có 60% (hơn 4 triệu) truy xuất vào công cụ Tài liệu với gần 1,5 triệu lượt tải tài liệu do giảng viên cung cấp trên các khóa học, 15% truy xuất để xem thông báo của giảng viên, 7% truy xuất để làm bài tập trắc nghiệm,...



Hình 8: Thống kê truy xuất các công cụ học tập trên hệ thống Dokeos

(Nguồn: lms.ctu.edu.vn, tháng 01/2017)

5 THẢO LUẬN, KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

5.1 Thảo luận

Với mục tiêu xây dựng Trường ĐHCT thật sự trở thành trường trọng điểm, đạt trình độ trung bình của các nước trong vùng Đông Nam Á, trong thời gian qua nhà trường đã tập trung vào công tác cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng mở rộng giảng dạy tích cực và lấy người học làm trung tâm. Từ năm học 2006-2007, việc trường triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ đã tạo dấu mốc quan trọng cho việc thay đổi phương pháp giảng dạy, giảm số giờ lên lớp nhưng nội dung kiến thức không thay đổi, tăng khả năng tự học của sinh viên, đặc biệt hỗ trợ hai giờ tự học tại nhà của sinh viên.

Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ Trường ĐHCT lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015 đã nêu rõ "Tiếp tục cải tiến phương pháp giảng dạy từ đó thúc đẩy việc thay đổi phương pháp học của sinh viên", "phần đầu đến năm 2015 trở về sau, Trường ĐHCT sẽ trở thành một trong những trường có chất lượng đào tạo ngang với các trường tiên tiến khu vực Đông Nam Á" (Đảng bộ Trường ĐHCT, 2010). Để đạt được các mục tiêu vừa nêu, nhà trường có những giải pháp cụ thể nhằm tăng quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó chú trọng ứng dụng CNTT vào công tác dạy và học, đặc biệt là e-learning.

Việc triển khai mô hình ứng dụng e-learning phục vụ cho công tác dạy và học tại Trường trong khuôn khổ chương trình hợp tác với Vương quốc Bỉ, hệ thống e-learning đã được mở rộng ứng dụng trong phạm vi toàn trường, với số lượng giảng viên tạo khóa học trên hệ thống gần 78%, hầu hết sinh viên, học viên tham gia tích cực đã cho thấy đây là mô hình áp dụng có hiệu quả và cần được phát huy, nhân rộng thêm.

Theo ý kiến của nhiều giảng viên sử dụng hệ thống e-learning của trường, các công cụ và tiện ích của hệ thống có khả năng hỗ trợ cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy và công tác đào tạo theo học chế tín chỉ tại nhà trường một cách hiệu quả, đặc biệt là giảm thời gian lên lớp của giảng viên nhưng vẫn bảo đảm điều kiện để sinh viên có thể học tốt.

Có thể nói, sự thành công bước đầu trong việc ứng dụng e-learning trong dạy và học của Trường ĐHCT chủ yếu là do: (i) Ban Giám hiệu là những người tiên phong trong việc ứng dụng CNTT trong đào tạo, nghiên cứu và công tác quản lý; (ii) lãnh đạo nhà trường có những chính sách nhằm khuyến khích cán bộ giảng dạy ứng dụng CNTT hỗ trợ cho công tác giảng dạy; (iii) nguồn lực tài chính được sử dụng hiệu quả cho việc đầu tư và nâng cấp cơ sở

hạ tầng CNTT của trường (đầu tư của Nhà nước, hợp tác quốc tế và từ nội lực); (iv) công nghệ mới, đặc biệt là CNTT được ưu tiên triển khai; và (v) đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ kỹ thuật làm việc nhiệt tình, không ngại khó khăn.

5.2 Kết luận

Có thể nói, việc triển khai ứng dụng e-learning ở các viện, trường trong thời gian qua cho thấy xu hướng tất yếu của thời đại. Trường ĐHCT là trường tiên phong trong việc ứng dụng mô hình e-learning hỗ trợ dạy và học.

Bài viết này giới thiệu về e-learning, các mô hình phổ biến trong e-learning và việc ứng dụng e-learning hỗ trợ dạy và học tại Trường ĐHCT sau hơn 10 năm triển khai tại trường. Kết quả ứng dụng e-learning góp phần quan trọng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ đang áp dụng tại trường. Tuy nhiên, để e-learning được ứng dụng rộng rãi trong toàn trường, mang lại hiệu quả cao trong công tác dạy và học thì nhà trường cần có những chính sách mang tính đồng bộ và lâu dài cho công tác này.

Điểm hạn chế của nghiên cứu này là chưa điều tra về tính hiệu quả của việc sử dụng hệ thống thông qua nhận xét của nhiều nhóm giảng viên và sinh viên thuộc nhiều nhóm ngành khác nhau; chỉ thu thập số liệu thông qua hệ thống e-learning. Vì thế, việc điều tra cụ thể về phản ứng, nhận xét của giảng viên và sinh viên cần được nghiên cứu kỹ hơn trong thời gian tới.

5.3 Đề xuất

Như được đề cập phần trên, với việc áp dụng e-learning, giảng viên có thể dành nhiều thời gian hơn cho sinh viên tự học, tự đọc tài liệu cung cấp sẵn trên khóa học nhưng vẫn đảm bảo được mối liên hệ chặt chẽ giữa giảng viên và sinh viên trong thời gian không học trên lớp. Vì vậy, để mô hình ứng dụng e-learning hỗ trợ dạy và học được hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ, nhà trường cần có chính sách cụ thể về việc ứng dụng e-learning, giảng viên và sinh viên cần chủ động trong việc ứng dụng vào công việc dạy và học hàng ngày. Để thực hiện tốt điều này, cần chú trọng một số vấn đề sau:

5.3.1 Giới thiệu hệ thống e-learning trong phạm vi toàn trường

Tổ chức các buổi giới thiệu hệ thống e-learning cho toàn thể giảng viên, đặc biệt là giảng viên mới giữ lại trường, từ đó giảng viên hiểu hơn và áp dụng một cách phù hợp vào học phần do mình phụ trách giảng dạy. Đối với cán bộ lãnh đạo ở các đơn vị đào tạo, khi được giới thiệu về các tiện ích của

hệ thống này sẽ có những suy nghĩ tích cực hơn và vận động giảng viên của đơn vị mình ứng dụng nhiều hơn, gắn việc ứng dụng e-learning trong công tác giảng dạy với đánh giá giảng viên.

5.3.2 Tập huấn sử dụng e-learning hỗ trợ dạy học cho giảng viên

Tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên cho giảng viên có nhu cầu ứng dụng e-learning vào công tác giảng dạy cho học phần do mình phụ trách. Để làm tốt được điều này, nhà trường cần dành một phần kinh phí nhiệm vụ công nghệ thông tin hàng năm cho công tác đào tạo, tập huấn về e-learning nói riêng và các phần mềm hỗ trợ xây dựng bài giảng nói chung. Có như thế công tác đổi mới phương pháp giảng dạy sẽ được phát huy hiệu quả hơn và từng bước tạo thành phong trào ứng dụng e-learning rộng khắp trong nhà trường.

5.3.3 Khuyến khích ứng dụng e-learning thông qua chính sách giờ giảng

Theo phản ánh của nhiều giảng viên đã sử dụng hệ thống e-learning thì tổng thời gian giảng viên dành cho học phần có ứng dụng e-learning nhiều hơn, thậm chí gấp đôi so với học phần giảng dạy trực tiếp trên lớp theo dạng truyền thống. Lý do là giảng viên phải dành thời gian soạn bài giảng và đưa lên mạng, trả lời các câu hỏi thảo luận của sinh viên thường xuyên, xây dựng bài tập trắc nghiệm, theo dõi quá trình tham gia học tập của sinh viên, tìm kiếm hoặc số hóa tài liệu tham khảo đưa lên khóa học cho sinh viên tham khảo,... Do đó, nhà trường cần có những quy định về giờ giảng phù hợp đối với học phần ứng dụng e-learning nhằm khuyến khích giảng viên sử dụng hệ thống này hỗ trợ cho công tác giảng dạy. Cần xem đây là công tác quan trọng nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy theo học chế tín chỉ, tăng cường khả năng tự học của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo định hướng của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008. Chỉ thị 55/2008/CT-BGDĐT "Về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012".

Đảng bộ Trường Đại học Cần Thơ, 2010. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Cần Thơ lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015.

Hệ thống e-learning Trường Đại học Cần Thơ, 2017. Ngày truy cập 12/01/2017. Địa chỉ: lms.ctu.edu.vn

Horton, W., Horton, K., 2003. E-learning tools and technologies. Indianapolis: Wiley.

Irina Drewitz, 2009. Evaluation of e-learning platforms. AG Frankfurt a. M. HRB 80907.

Lê Huy Hoàng, Lê Xuân Quang, 2011. E-learning và ứng dụng trong dạy và học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Lucian L. D., Eduard E., Andreea I., 2010. E-learning platforms in Romanian Higher Education. Annals of the University of Petroșani, Economics. 10(1): 137-148.

S. E. Metros and K. Bennett, 2002. Learning Objects in Higher Education. ECAR2 Research Bulletin, Issue 19.

Trainer's manual of Dokeos 1.8, 2007. Accessed on December 15, 2007. Available from www.dokeos-deutschland.de/media/pdf/dokeos_teacher_english.pdf

Trần Thị Mai Thương, Phùng Chí Dũng, Nguyễn Việt Hà, 2009. Một mô hình chia sẻ nội dung cho các hệ thống đào tạo trực tuyến. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. 25: 49-57.

Tri Nam TDL.,JSC, 2009. Giới thiệu hệ thống đào tạo trực tuyến e-learning. Hà Nội.

Trịnh Văn Biều, 2012. Một số vấn đề về đào tạo trực tuyến (e-learning). Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM. 40: 86-90.

Trường Đại học Cần Thơ, 2003. Chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

Vũ Thị Hạnh, 2013. Nghiên cứu hệ thống đào tạo e-learning và xây dựng thử nghiệm bài giảng điện tử theo chuẩn SCORM. Luận văn Thạc sĩ. Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Hà Nội.

VVOB, 2010. E-learning và ứng dụng trong dạy học. Hà Nội.